



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 15/2020**  
Từ 06/4 - 10/4/2020

## TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

### CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

### BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

### ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

### ĐIỆN THOẠI

024.62821016

### EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

### WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NẾU DỊCH BỆNH LÀM KHÓ KHĂN GẤP ĐÔI, CHÚNG TA PHẢI CỐ GẮNG GẤP BA

Nếu dịch bệnh làm khó khăn gấp đôi, chúng ta phải cố gắng gấp ba. Chúng ta cần một khí thế mới, một quyết tâm mới, vượt khó đi lên trong giai đoạn thực hiện mục tiêu kép vừa đẩy lùi dịch bệnh, vừa ổn định, phát triển kinh tế - xã hội.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu. Ảnh: Thống Nhất/TTXVN.

Đây là tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khi kết luận Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Chính phủ với các địa phương về các giải pháp, nhiệm vụ cho 4 nội dung lớn ứng phó tổng thể, toàn diện với những tác động từ dịch COVID-19, tổ chức ngày 10/4.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đánh giá các ý kiến, đề xuất của nhiều Bộ, ngành, địa phương là rất tâm huyết, đúng hướng, thể hiện quyết tâm trong phòng chống dịch và đảm bảo ổn định kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh hiện nay, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiếp tục quán triệt tinh thần quyết tâm chống dịch, triển khai tốt Chỉ thị số 16/CT-TTg; tiếp tục thực hiện giãn cách xã hội một cách nghiêm túc, nhưng không “ngăn sông, cấm chợ”, không ngăn cản vận chuyển hàng hóa, thiết bị, sản xuất đảm bảo các yêu cầu chống dịch.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị: “Chúng ta cùng chung sức, đồng lòng, phối hợp chặt chẽ, tinh thần quyết tâm cao. Nếu dịch bệnh làm khó khăn gấp đôi, chúng ta phải cố gắng gấp ba. Vừa qua, tinh thần đó đã được Đảng, Nhà nước ta thực hiện tốt, được sự hưởng ứng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan tư pháp,... cùng toàn dân, toàn quân ta”. Phải tập trung sức lực hơn nữa, tập trung tháo gỡ vướng mắc, chấm dứt tình trạng trì trệ, chậm trễ như diễn ra vừa qua ở một số địa phương, Bộ, ngành.

Theo Thủ tướng Chính phủ, tăng trưởng 3,82% trong quý I/2020 (cao nhất khu vực) là đáng khích lệ. Tuy nhiên, đây là mức tăng trưởng thấp, đặc biệt là một số địa phương, vùng kinh tế trọng điểm tăng trưởng quá thấp.

“Các chỉ đạo phải cụ thể, quyết tâm hơn, trên tinh thần biến nguy cơ thành thời cơ với giải pháp tái cơ cấu kinh tế trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng đơn vị, doanh nghiệp. Phải xử lý nghiêm sự chậm chạp, vô trách nhiệm từ tháo gỡ vướng mắc cho sản xuất kinh doanh đến đầu tư, đảm bảo an sinh, an ninh trật tự” - Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh sản xuất, công nghiệp dịch vụ, đặc biệt nông nghiệp. Chú trọng thị trường trong nước 100 triệu dân; đồng thời, chống đầu cơ, nâng giá, nhất là đối với mặt hàng thịt lợn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Bên cạnh đó, chú ý đẩy mạnh công tác đối ngoại khi năm 2020 Việt Nam là Chủ tịch ASEAN, Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Cả nước tiếp tục ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Thời gian qua, bên cạnh khó khăn, xuất hiện nhiều đổi mới, sáng tạo, những nhân tài, điển hình trong mọi lứa tuổi. Công tác truyền thông phải tiếp tục đổi mới, tạo nên động lực mới, sự đồng lòng, nhất trí trong toàn dân, toàn quân.

Thủ tướng Chính phủ tin tưởng một khí thế mới, một quyết tâm mới, vượt khó đi lên trong giai đoạn thực hiện mục tiêu kép vừa đẩy lùi dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống xã hội, an ninh trật tự.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, sau hội nghị, Chính phủ sẽ ban hành Nghị quyết mới mang hơi thở của cuộc sống và thể hiện ý chí cách mạng của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện mục tiêu kép đã nêu.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các Bộ ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, kịch bản để đưa nền kinh tế phục hồi, bật dậy nhanh sau dịch; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tuần tới.

Trước Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định ban hành Nghị quyết về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Với tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”, gói hỗ trợ 62 nghìn tỷ đồng này với các nhóm đối tượng hỗ trợ bao gồm: người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải nghỉ việc do dịch; hỗ trợ người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính trả lương người lao động; hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm phải dừng kinh doanh do dịch; người lao động không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, không có giao kết hợp đồng lao động bị mất

việc làm. Ngoài ra, các nhóm đối tượng: người có công với cách mạng; đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội; hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia.

*Nguồn: ttxvn*

## **BAN BÍ THƯ: THU HỒI QUYẾT ĐỊNH TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC SAU NGÀY 28/12/2017 KHÔNG ĐỦ TIÊU CHUẨN**

Ngày 24/3/2020, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 71-KL/TW về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị.

Ban Bí thư đã yêu cầu tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và phòng, chống tiêu cực trong công tác cán bộ nói chung, công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức nói riêng.

Để bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong việc xử lý các sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và phòng, chống tiêu cực trong công tác cán bộ nói chung, công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức nói riêng. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc chưa thực hiện đúng quy định về tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức. Đặc biệt, cần tập trung xử lý dứt điểm các trường hợp có sai phạm đã được phát hiện.

Ban Bí thư cũng yêu cầu thu hồi quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp có kết luận vi phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo và cá nhân có liên quan.

Đối với những trường hợp được tuyển dụng không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục từ thời điểm 28/12/2017 trở về trước nhưng đã hoàn thiện đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện và được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức, uy tín tốt, trong thời gian công tác không vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức thì không thu hồi quyết định. Trường hợp chưa hoàn thiện đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì chậm nhất đến ngày 31/12/2020 phải hoàn thiện. Quá thời hạn này mà chưa hoàn thiện được thì thu hồi quyết định tuyển dụng.

Đối với những trường hợp tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức sau ngày 28/12/2017 không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục thì thu hồi quyết định tuyển dụng.

Đối với trường hợp bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện nhưng không thực hiện đúng quy trình, thủ tục tuyển dụng nhưng được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ,

công chức, viên chức nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức, uy tín tốt, trong thời gian công tác không vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức thì cân nhắc xem xét.

Riêng đối với trường hợp thuộc diện phải thi tuyển nhưng chưa thi tuyển thì phải tham gia thi tuyển; nếu trúng tuyển, các chế độ chính sách được tính từ ngày được tuyển dụng trước đó. Nếu không hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức, uy tín thấp hoặc vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức thì thu hồi quyết định tuyển dụng và các quyết định có liên quan về công tác cán bộ sau khi được tuyển dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức đó.

*Nguồn: vov.vn*

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐẢM BẢO TIẾN ĐỘ VÀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ**

Ngày 03/4/2020 Văn phòng Chính phủ có Thông báo Kết luận số 139/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử với các Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử Bộ, ngành, địa phương ngày 12/02/2020.

Thời gian qua, với chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử, vai trò hạt nhân của Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ cùng sự chung tay của các Bộ, ngành, địa phương, việc triển khai xây dựng Chính phủ điện tử đã đạt được những kết quả ban đầu đáng khích lệ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, hạn chế tham nhũng, rút ngắn thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Môi trường pháp lý, thể chế cho Chính phủ điện tử được quan tâm thúc đẩy; các hệ thống công nghệ thông tin đóng vai trò trụ cột của Chính phủ điện tử đã được hình thành, trong đó tiêu biểu là cổng dịch vụ công quốc gia, Trục liên thông văn bản quốc gia do Văn phòng Chính phủ triển khai trong thời gian ngắn nhưng đã được sự ủng hộ, phản hồi rất tích cực của các tổ chức, cá nhân sử dụng.

Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tăng gấp đôi so với năm 2018, từ 4,5% lên 10,7%; tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi qua mạng đạt 86,5% (tăng 14,5% so với năm 2018); ra mắt bản đồ Vmap trên Hệ tri thức Việt số hóa với hơn 24 triệu địa chỉ; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh tăng từ 3% lên 27%.

Cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo hiểm xã hội được khai trương và kết nối liên thông với hệ thống chuyên ngành khác để liên thông thủ tục cấp giấy đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đã kết nối đến 100% cấp bộ, cấp tỉnh và 95% cấp huyện.

Thành lập Trung tâm một cửa hỗ trợ triển khai Chính phủ điện tử tại Bộ Thông tin và Truyền thông và triển khai chương trình đào tạo 100 chuyên gia Chính phủ điện tử tại các Bộ, ngành, địa phương; công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng được quan tâm, cải thiện và đã khai trương Hệ thống chia sẻ và giám sát an toàn thông tin.

Đặt biệt, các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đã làm chủ các sản phẩm, công nghệ trong triển khai Chính phủ điện tử và an toàn, an ninh mạng...

Đây là những tiền đề, bước đi quan trọng cho những năm tiếp theo và khẳng định được khả năng đột phá trong xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Mặc dù vậy, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ cũng phải thẳng thắn xác định những hạn chế, nút thắt cần tháo gỡ như xếp hạng về Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc còn thấp, dưới mức trung bình của ASEAN; một số Nghị định quan trọng cho phát triển Chính phủ điện tử chưa được ban hành.

Các cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, nền tảng thanh toán điện tử triển khai chậm; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 còn thấp, tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến chưa cao; hạ tầng công nghệ thông tin nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu đồng bộ; vấn đề an toàn, an ninh mạng chưa được quan tâm đầy đủ, còn tình trạng mất an toàn, an ninh mạng trong một số cơ quan trọng yếu; chưa tích cực ứng dụng các công nghệ mới (điện toán đám mây,...).

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước mới chỉ là hạ tầng truyền dẫn căn bản chưa phải hạ tầng số của Chính phủ điện tử; công tác đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin ở các cấp chưa được chú trọng; nguồn lực tài chính cho triển khai Chính phủ điện tử còn lúng túng, hạn chế; công tác báo cáo, tổng hợp, phát hiện vấn đề bất cập còn chưa tốt; nhiều nơi còn tình trạng “án binh bất động” hoặc “mạnh ai người ấy làm” chưa kiểm soát tốt dễ gây ra lãng phí và có thể xảy ra tiêu cực.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh xây dựng Chính phủ điện tử là một việc lớn, lâu dài, cần thường xuyên sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đôn đốc, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm và phải huy động sự chung tay của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp thì mới thành công.

Xác định yếu tố con người và thể chế là đầu tiên trong xây dựng Chính phủ điện tử, sau đó mới đến công nghệ là công cụ hỗ trợ đổi mới quản trị công, cải cách hành chính.

Việc hoàn thiện thể chế cần đi trước để tạo hành lang pháp lý cho Chính phủ điện tử. Xây dựng Chính phủ điện tử phải gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, đi liền với chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, đổi mới cách thức vận hành, phương thức xử lý công việc của Chính phủ, chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Các doanh nghiệp công nghệ số trong nước cần tích cực tham gia, đồng hành cùng cơ quan nhà nước xây dựng Chính phủ điện tử và coi đây là mục tiêu kép, vừa giúp phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam, vừa có kinh nghiệm để triển khai trên thị trường quốc tế.

Năm 2020, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm đầu thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, năm cuối của giai đoạn 2019 - 2020 thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu về Chính phủ điện tử đặt ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP và Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, đặt biệt là chỉ tiêu 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Chính phủ điện tử là thay đổi cách thức vận hành của Chính phủ, của chính quyền các cấp, người đứng đầu các cấp có vai trò quyết định, không chỉ dẫn dắt quá trình thay đổi mà còn phải là người sử dụng đầu tiên và thường xuyên, hàng ngày các ứng dụng Chính phủ điện tử.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu này và trực tiếp chỉ đạo, triển khai, sử dụng các ứng dụng Chính phủ điện tử, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Khẩn trương hoàn thiện công dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và thực hiện các giải pháp tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

Triển khai thực hiện việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ.

Đến hết tháng 6/2020, 100% văn bản điện tử được gửi, nhận ở cả 4 cấp chính quyền đáp ứng yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, thể thức, ký số và xác thực theo quy định.

Căn cứ chế độ báo cáo đã được chuẩn hóa, thực hiện việc số hóa báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, ngành, địa phương và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ hình thành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia để từng bước quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu. Các Bộ, cơ quan, địa phương được lựa chọn triển khai thí điểm khẩn trương kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

Đến hết năm 2020, 100% các Bộ, ngành, địa phương có nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; triển khai hoạt động giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung một cách phù hợp, bảo đảm hiệu quả.

Tăng cường công tác đào tạo, tuyên truyền về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử kết hợp với an toàn, an ninh mạng, không chỉ cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin mà còn cho cán bộ, công chức, viên chức để thay đổi tư duy, nhận thức, đổi mới lề lối, phương thức làm việc trên môi trường điện tử. Bố trí ngân sách hàng năm, dành một tỷ lệ nhất định cho công tác này.

Định kỳ báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông kế hoạch, tiến độ triển khai, về nền tảng và ứng dụng, về kiến trúc và tiêu chuẩn, về các dự án đầu tư, về kinh phí thuê dịch vụ

công nghệ thông tin, kinh phí cho triển khai Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, đô thị thông minh để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

*Nguồn: ttXVN*

## PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: NÊU 8 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BAN CHỈ ĐẠO 896

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến của Ban Chỉ đạo Đề án tổng thể đơn giản hoá thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư (Ban Chỉ đạo 896) diễn ra chiều ngày 7/4, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Trưởng ban Ban Chỉ đạo nêu rõ 8 nhiệm vụ trọng tâm của Ban Chỉ đạo 896 trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có vai trò quyết định trong nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về dân cư theo hướng hiện đại, là cơ sở dữ liệu quan trọng trong tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số. Bộ Công an cần khẩn trương thực hiện các bước xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào vận hành thử nghiệm cuối năm 2020, sử dụng, khai thác từ năm 2021, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2022 - 2025; phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu công dân phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, trước hết là Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh theo quy định.

Thứ hai, Bộ Công an thực hiện nghiêm Thông báo số 39/TB-VPCP ngày 04/02/2020 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ về bố trí vốn, điều chỉnh chủ trương đầu tư và phương án lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngoài nguồn vốn do Bộ Công an đã chủ động cân đối, nguồn vốn còn lại Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề xuất bố trí vào nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ ba, các Bộ, ngành bám sát tiến độ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hoàn thành việc ban hành các văn bản hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành để thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính quy định trong các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của Bộ, ngành mình. Riêng Bộ Nội vụ, khẩn trương trình Chính phủ ban hành nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ trong tháng 4 này và ban hành kế hoạch để thực hiện (hiện nay chỉ riêng Bộ Nội vụ chưa hoàn thành nhóm nhiệm vụ này).

Thứ tư, Bộ Công an, Bộ Tư pháp cần tiếp tục triển khai cấp số định danh cá nhân tại các địa phương theo đúng quy định của Luật Căn cước công dân, Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong quá trình nhập dữ liệu công dân, Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư

pháp và chính quyền các địa phương để bảo đảm thông tin chính xác. Đối với các trường hợp thiếu, sai sót thông tin, Bộ Công an, Bộ Tư pháp chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan thông tin cho công dân và phối hợp chặt chẽ với công dân trong đính chính, sửa đổi, bổ sung thông tin còn thiếu hoặc chưa chính xác trước khi cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thứ năm, Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đề xuất Ủy ban Thường vụ Quốc hội lùi thời hạn khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của Luật Căn cước công dân cho đến khi hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, giải trình cụ thể các vấn đề liên quan trong tháng 4 này, nội dung này đã được Bộ Công an báo cáo tại phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3/2020.

Theo đó, việc xây dựng và thực hiện hồ sơ, dữ liệu của các Bộ, ngành cần sự phối hợp đồng bộ, không để trùng đẫm, chồng chéo, cùng chia sẻ, tích hợp đồng bộ các dữ liệu mà trách nhiệm chính là Bộ Công an với sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, địa phương, không để xảy ra lãng phí, tốn kém.

Thứ sáu, Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an và cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu quy định cụ thể về thành phần, tên gọi và xây dựng danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định để phục vụ thu thập thông tin dân cư và công tác quản lý nhà nước.

Thứ bảy, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, ban hành danh mục các tổ chức tôn giáo đã được công nhận, cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo để các Bộ, ngành, địa phương thống nhất thực hiện.

Thứ tám, giao Văn phòng Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn 2013 - 2020 và các biểu mẫu báo cáo chi tiết, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện việc tổng kết. Trong đó, chú ý việc đề xuất khen thưởng cho tập thể, cá nhân phải đúng người, đúng việc và đúng quy định về thi đua, khen thưởng.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ lưu ý, Văn phòng Ban Chỉ đạo tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, phối hợp với Văn phòng Chính phủ kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm Kế hoạch năm 2020 của Ban Chỉ đạo 896 được thực hiện đúng thời gian, hiệu quả.

Để bảo đảm thực hiện hiệu quả Kế hoạch năm 2020, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đề nghị tất cả các thành viên của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo và các Bộ, ngành, địa phương, nhất là Bộ Công an, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Văn phòng Chính phủ tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*



## KHÔNG ĐỂ XẢY RA MÂU THUÃN, CHÔNG CHÉO TRONG BAN HÀNH VĂN BẢN

Tổng Thư ký Quốc hội đã có văn bản số 3530/TB-TTKQH ngày 30/3/2020 về thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 43 vừa qua.

Trong đó, với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất giữ quy trình hiện hành về trách nhiệm chủ trì giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc tiếp thu, chỉnh lý; không quy định cơ quan trình có trách nhiệm đề xuất nội dung dự kiến tiếp thu, chỉnh lý. Đồng thời, bổ sung một điều riêng quy định về trách nhiệm của Hội đồng Dân tộc trong việc tham gia thẩm tra về vấn đề dân tộc trong dự án, dự thảo và thống nhất với quy định về hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp các văn bản có quy định khác nhau về cùng một vấn đề, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nêu rõ, nguyên tắc chung để xử lý trường hợp giữa các văn bản do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề là áp dụng quy định của văn bản ban hành sau.

Trường hợp có nội dung cần ưu tiên áp dụng văn bản ban hành trước thì phải xác định rõ nội dung đó trong văn bản ban hành sau để tránh chông chéo. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo, cơ quan trình khi xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần thực hiện nghiêm quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, rà soát kỹ các văn bản đã ban hành để phát hiện, xử lý những vấn đề khác nhau giữa quy định của văn bản đang có hiệu lực và văn bản dự kiến ban hành, bảo đảm không để xảy ra mâu thuẫn, chông chéo giữa các văn bản...

*Nguồn: phapluatxahoi.vn*

## TẬP TRUNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC, THỬ TỤC HÀNH CHÍNH

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 và để phát huy tối đa lợi thế từ các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử do Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai thời gian qua, hạn chế tối đa nguy cơ lây nhiễm, bảo đảm hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đáp ứng yêu cầu cấp thiết liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân, Văn phòng Chính phủ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ tập trung triển khai một số việc sau đây:

Đôi với các Bộ, ngành, địa phương, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh để hạn chế việc người dân, doanh nghiệp đi lại, tiếp xúc trực tiếp.

Căn cứ chỉ tiêu về cung cấp dịch vụ công trực tuyến được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ và Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ xây dựng kế hoạch trong năm 2020 hoàn thành việc tích hợp, cung cấp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của Bộ, ngành, địa phương trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Ưu tiên nguồn lực triển khai ngay các dịch vụ công này để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng dịch vụ công quốc gia để đẩy mạnh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, thuế, nộp phạt xử lý vi phạm hành chính, đóng bảo hiểm tự nguyện, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh.

Tại Bộ phân một cửa các cấp, căn cứ vào tình hình thực tiễn của Bộ, ngành, địa phương bố trí nhân sự hợp lý và các điều kiện cần thiết cho việc phòng, chống lây nhiễm để phục vụ hiệu quả, thuận lợi đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp.

Bên cạnh đó, thực hiện triệt để việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020, Công văn số 8363/VPCP-KSTT ngày 17/9/2019, Công văn số 11796/VPCP-KSTT ngày 26/12/2019); bảo đảm hoàn thành việc gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền trước ngày 30/6/2020 và chỉ tiêu xử lý hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng (80% đối với cấp bộ; 60% đối với cấp tỉnh và 30% đối với cấp huyện).

Tổ chức họp, làm việc trực tuyến đối với các cuộc họp của Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 9/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Các Bộ, ngành phối hợp với Văn phòng Chính phủ để triển khai mở rộng phạm vi triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) tới điểm cầu của các Bộ, ngành...

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: THƯ NGỎ HƯỚNG ỨNG, SỬ DỤNG CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA TRONG BỐI CẢNH DỊCH COVID-19

Ngày 3/4, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng có Thư ngỏ về việc sử dụng Công dịch vụ công quốc gia phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân và doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19.

Trong Thư ngỏ của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nhấn mạnh, thời gian qua, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự chung tay vào cuộc của các Bộ, ngành, địa phương và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Công dịch vụ công quốc gia đã đạt được những kết quả bước đầu tích cực.

Sau gần 4 tháng đi vào hoạt động (từ ngày 9/12/2019) đến nay, trên Công dịch vụ công quốc gia đã có hơn 104.000 tài khoản đăng ký; 27,7 triệu lượt truy cập; trên 4,3 triệu lượt hồ sơ đồng bộ trạng thái phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính và đặc biệt đã có trên 23.000 hồ sơ xử lý thành công trên Công dịch vụ công quốc gia. Từ 8 nhóm dịch vụ công tại thời điểm khai trương, đến nay, Công dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 228 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (có Danh mục kèm theo).

Thực hiện Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng: “Toàn thể dân tộc Việt Nam ta hãy cùng chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức để chiến thắng đại dịch COVID-19” và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị các cá nhân, tổ chức và cộng đồng doanh nghiệp có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến hãy truy cập vào Công dịch vụ công quốc gia để đăng ký tài khoản và thực hiện theo hướng dẫn tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>.

Việc hưởng ứng của cá nhân, tổ chức và cộng đồng doanh nghiệp sẽ giúp phát huy tối đa lợi thế từ các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử do Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai thời gian qua, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thiết yếu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, hạn chế tối đa nguy cơ lây nhiễm do dịch COVID-19 gây ra.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## BỘ NỘI VỤ:

# BAN HÀNH QUY CHẾ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CÔNG DÂN; KẾ HOẠCH ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

### \* Quy chế cung cấp thông tin cho công dân

Ngày 30/3/2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định số 232/QĐ-BNV ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Bộ Nội vụ.

Theo đó, Quy chế quy định việc công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân thuộc phạm vi, trách nhiệm cung cấp thông tin của Bộ Nội vụ theo quy định của Luật tiếp cận thông tin.

Thông tin thuộc trách nhiệm cung cấp của Bộ Nội vụ bao gồm thông tin do Bộ Nội vụ, đơn vị thuộc Bộ Nội vụ tạo ra theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin; đối với việc cung cấp thông tin do các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tạo ra, thông tin được cung cấp theo quy định của pháp luật khác thì được cung cấp theo quy định pháp luật có liên quan trong từng lĩnh vực.

Đối tượng áp dụng của Quy chế này là các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ, các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc cung cấp thông tin thuộc phạm vi, trách nhiệm của Bộ Nội vụ.

Danh mục thông tin công khai, gồm: các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng, trình và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung do Bộ Nội vụ ban hành; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của Bộ Nội vụ; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính; thông tin về quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện.

Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu. Chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Bộ Nội vụ.

Nghị định của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; các Quyết định, nội quy, quy chế do Bộ Nội vụ ban hành.

Ngoài ra, thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước của Bộ Nội vụ.

Báo cáo công tác định kỳ của Bộ, ngành; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học.

Danh mục thông tin phải công khai thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 34 Luật Tiếp cận thông tin; họ tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của Bộ Nội vụ hoặc của người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin và các thông tin khác phải được công khai theo quy định.

Danh mục thông tin tiếp cận có điều kiện là thông tin do Bộ Nội vụ chủ trì hoặc trình, nhưng đang là tài liệu bí mật, chưa được công bố, trừ trường hợp được lãnh đạo Bộ đồng ý. Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Bộ Nội vụ được tiếp cận trong trường hợp được cá nhân đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Bộ Nội vụ được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ quyết định và chịu trách nhiệm việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật công tác, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 trên...

### **\* Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020**

Ngày 03/4, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định số 243/QĐ-BNV về Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với người dân, tổ chức; góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân, cải thiện môi trường kinh doanh cho doanh nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo yêu cầu của cải cách hành chính và phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ. Theo Kế hoạch, Bộ Nội vụ xác định 3 mục tiêu cụ thể:

Thứ nhất, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019 được công bố, thông tin kịp thời, đầy đủ tới cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành, địa phương trong cả nước; được các Bộ, ngành, địa phương sử dụng hiệu quả trong năm 2020.

Thứ hai, việc triển khai đo lường sự hài lòng năm 2020 được thực hiện đúng tiến độ thời gian, hiệu quả, có chất lượng tốt.

Thứ ba, phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp của Chính phủ trong giai đoạn 2021 - 2030 được nghiên cứu, xây dựng.

Để đạt được mục tiêu trên, Bộ Nội vụ yêu cầu thực hiện Kế hoạch phải đúng nội dung, tiến độ; đạt kết quả, mục tiêu đề ra; bảo đảm tiết kiệm, phù hợp với nguồn lực được phân bổ. Sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai phải chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả.

Đồng thời, quá trình triển khai phải được giám sát, kiểm tra chặt chẽ nhằm đảm bảo kết quả các hoạt động chính xác, khách quan, có chất lượng. Việc triển khai và kết quả phải được thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ sử dụng đối với mọi đối tượng.

Theo Kế hoạch, có 8 nhiệm vụ trọng tâm được thực hiện trong năm 2020. Trong đó, đáng lưu ý, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019, thời gian dự kiến vào tháng 4/2020.

Sau khi công bố kết quả, các Bộ, ngành, địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền và triển khai sử dụng Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019 nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ chủ trì nghiên cứu, xây dựng Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc cung ứng dịch vụ công trong giai đoạn 2021 - 2030; Kiểm tra Bộ, ngành, địa phương về việc sử dụng Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và việc tự triển khai đo lường sự hài lòng giai đoạn 2017 - 2020; Triển khai điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng năm 2020.

Kết quả phát, thu phiếu điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng năm 2020 sẽ được Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh phối hợp với Bưu điện cấp tỉnh phúc tra, thời gian dự kiến vào tháng 10/2020.

Sau khi có kết quả phúc tra, Bộ Nội vụ sẽ tổng hợp, phân tích dữ liệu điều tra; xây dựng báo cáo Chỉ số hài lòng năm 2020, thời gian dự kiến từ tháng 10 đến tháng 12/2020.

Sau khi công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019, các Bộ, ngành, địa phương thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, hiệu quả, đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức có nhận thức đủ về thực trạng cung ứng dịch vụ công nói chung và dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan nói riêng; có thái độ, tác phong phục vụ người dân, tổ chức tốt trong thực thi công vụ; thực hiện cung ứng dịch vụ công có chất lượng tốt, hướng đến sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Đảm bảo người dân, tổ chức có nhận thức đủ về thực trạng cung ứng dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; giám sát tích cực, phản hồi ý kiến chính xác, khách quan về việc cung ứng dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước và nhu cầu, mong đợi của bản thân đối với dịch vụ công.

Trên cơ sở Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019, các Bộ, ngành, địa phương xác định, thực hiện các giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành công cho người dân, tổ chức. Định kỳ đánh giá kết quả sử dụng Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019 của Bộ, ngành, địa phương trong báo cáo cải cách hành chính gửi về Bộ Nội vụ để tổng hợp, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: CẮT GIẢM HƠN 380 ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Ngày 03/4, Bộ Giao thông vận tải cho biết, đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí logistics theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội. Theo đó, Bộ đã cắt giảm, đơn giản hóa 384/570 điều kiện kinh doanh, giúp doanh nghiệp đối phó với dịch COVID-19.

Với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Bộ Giao thông vận tải đã tổ chức nhiều cuộc họp, có nhiều văn bản chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí logistics ứng phó với dịch COVID-19.

Bộ Giao thông vận tải cũng cho biết, đã cắt giảm 384 điều kiện trên tổng số 570 điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực Giao thông vận tải. Ngày 17/01/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, Bộ đang khẩn trương triển khai thực hiện và xây dựng Thông tư hướng dẫn để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp hoạt động.

Đồng thời, đang thực hiện lập đề nghị xây dựng Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi); các điều kiện kinh doanh sẽ được bãi bỏ, đơn giản hóa tại Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi). Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kiểm tra chuyên ngành, Bộ đã hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành. Bộ Giao thông vận tải cũng thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

“Trong quý I vừa qua, Bộ Giao thông vận tải đã đơn giản, sửa đổi 13 thủ tục hành chính và bãi bỏ 5 thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính sau khi được công bố đều được Bộ Giao thông vận tải cập nhật và công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tra cứu thực hiện”, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể nhấn mạnh.

Thời gian tới, Bộ Giao thông vận tải tiếp tục nghiên cứu bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh, giảm chi phí logistics; thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện trong các năm trước. Tiếp tục cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia; đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

*Nguồn: nhandan.com.vn*

## BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: CẮT GIẢM SỐ LƯỢNG BÁO CÁO VỀ MÔI TRƯỜNG CHO DOANH NGHIỆP SẼ ĐEM LẠI LỢI ÍCH LÂU DÀI

Từ năm 2016 đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã quyết liệt thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng về cải cách thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành... Tuy nhiên, thực tế cho thấy môi trường là lĩnh vực liên quan đến tất cả các tổ chức, cá nhân trong xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp.

Trước đây, môi trường là lĩnh vực có nhiều báo cáo nhất mà doanh nghiệp phải thực hiện so với các lĩnh vực khác còn lại của Bộ (chiếm 80%). Chế độ báo cáo về môi trường của doanh nghiệp, các nội dung cũng như thời điểm báo cáo của doanh nghiệp cũng rất khác nhau. Chính vì vậy, nhiều ý kiến cho rằng quy định về chế độ báo cáo về môi trường trước đây thực sự là một gánh nặng hành chính đối với các doanh nghiệp.

Chia sẻ với báo chí, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường Phan Tuấn Hùng cho biết: “Chúng tôi đã rà soát, đánh giá kỹ lưỡng và đưa ra đề xuất cắt giảm, tích hợp các báo cáo về môi trường. Đề xuất này đã trở thành hiện thực khi Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2019/NĐ-CP quy định tích hợp các báo cáo về môi trường; Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT đã cụ thể hóa và quy định mẫu báo cáo công tác bảo vệ môi trường chung của doanh nghiệp, tích hợp các báo cáo môi trường riêng lẻ trước đây”.

Sau khi Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 được ban hành và có hiệu lực từ ngày 15/02/2020, các doanh nghiệp chỉ thực hiện 1 báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong năm. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp được gửi cho tất cả các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường có liên quan, gồm cả cấp Trung ương và cấp địa phương. Theo tính toán, Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT đã cắt giảm được 23 báo cáo, chiếm 85% số lượng báo cáo của doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Bên cạnh báo cáo công tác bảo vệ môi trường vẫn còn một vài báo cáo có tính chất đặc thù khác chưa được tích hợp. Thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục đề xuất tích hợp các báo cáo này vào báo cáo công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp và sẽ được thực hiện trong quá trình sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường và xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường. Việc này nhằm bảo đảm quán triệt nguyên tắc “một doanh nghiệp chỉ có một báo cáo môi trường” để giảm gánh nặng không cần thiết cho doanh nghiệp.

Cũng theo ông Phan Tuấn Hùng, việc cắt giảm này chắc chắn sẽ có tác động tích cực đến cộng đồng doanh nghiệp và các doanh nghiệp được hưởng lợi từ việc cải cách chế độ báo cáo về môi trường đã được quy định tại Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT.

Lợi ích dễ nhận thấy nhất là cắt giảm, tiết kiệm đáng kể nguồn lực, thời gian, chi phí thực hiện báo cáo cho doanh nghiệp, ước tính tiết kiệm được hàng trăm tỷ đồng mỗi năm cho cộng đồng doanh nghiệp. Nếu như trước đây doanh nghiệp phải xây dựng nhiều báo cáo môi



trường có nội dung khác nhau, riêng lẻ thì nay chỉ xây dựng một báo cáo tổng hợp các báo cáo riêng lẻ trước đó phải thực hiện.

Không chỉ doanh nghiệp được hưởng lợi ích từ việc cắt giảm, đơn giản hóa chế độ báo cáo trong lĩnh vực môi trường, mà ngay cả cơ quan quản lý nhà nước cũng được hưởng lợi từ việc tích hợp, đơn giản hóa chế độ báo cáo này. Báo cáo đầy đủ, tổng thể thông tin có hệ thống sẽ giúp thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

*Nguồn: kinhtedothi.*

## **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: ĐỀ XUẤT LIÊN THÔNG THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với dự thảo Nghị định quy định về việc phối hợp, liên thông của các cơ quan quản lý nhà nước trong cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, khai trình sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in.

Theo dự thảo, Nghị định này áp dụng đối với: tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện đăng ký doanh nghiệp, khai trình sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị bảo hiểm xã hội, sử dụng hóa đơn đặt in, tự in theo quy định của pháp luật Việt Nam; cơ quan đăng ký kinh doanh; cơ quan quản lý nhà nước về lao động; cơ quan bảo hiểm xã hội; cơ quan thuế...

Đối với phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý nhà nước về lao động: Sau khi cấp đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp gửi thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đơn vị trực thuộc và tổng số lao động dự kiến của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc cho hệ thống thông tin của cơ quan quản lý nhà nước về lao động để phục vụ quản lý nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật.

Đối với phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan bảo hiểm xã hội, dự thảo quy định: Sau khi cấp đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp gửi thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đơn vị trực thuộc, số lượng lao động dự kiến, phương thức đóng bảo hiểm xã hội cho cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo hiểm xã hội để phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Mã số doanh nghiệp, mã số đơn vị trực thuộc được sử dụng làm mã số đơn vị bảo hiểm xã hội.

Về phối hợp, liên thông giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong sử dụng hóa đơn đặt in, tự in: Khi hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động đơn vị trực thuộc đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đơn vị trực thuộc, Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh

ngành gửi thông tin đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động đơn vị trực thuộc cho Hệ thống thông tin quản lý thuế.

Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động tạo mã số doanh nghiệp, mã số đơn vị trực thuộc, phân cấp cơ quan thuế quản lý cho Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trước khi sử dụng hóa đơn, doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm nghiên cứu quy định pháp luật về hóa đơn đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in theo quy định của pháp luật...

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH MỨC LƯƠNG, PHỤ CẤP VÀ HOẠT ĐỘNG PHÍ TỪ NGÀY 01/7/2020

Bộ Nội vụ đang dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và hội và đăng tải lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

Theo dự thảo Thông tư, cách tính mức lương, phụ cấp và hoạt động phí như sau:

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 7 Điều 1 dự thảo Thông tư, công thức tính mức lương:

(Mức lương thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020) = (Mức lương cơ sở 1.600.000 đồng/tháng) x (Hệ số lương hiện hưởng).

Đối với các khoản phụ cấp tính theo mức lương cơ sở:

(Mức phụ cấp thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020) = (Mức lương cơ sở 1.600.000 đồng/tháng) x (Hệ số phụ cấp hiện hưởng).

Đối với các khoản phụ cấp tính theo % mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có):

(Mức phụ cấp thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020) = [(Mức lương thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020) + (Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 (nếu có)) + (Mức phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 (nếu có))] x (Tỷ lệ % phụ cấp được hưởng theo quy định).

Đối với các khoản phụ cấp quy định bằng mức tiền cụ thể thì giữ nguyên theo quy định hiện hành.

Công thức tính mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có): (Mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020) = (Mức lương cơ sở 1.600.000 đồng/tháng) x (Hệ số chênh lệch bảo lưu hiện hưởng (nếu có)).

Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp quy định tại Khoản 5 Điều 1 dự Thông tư này, căn cứ vào hệ số hoạt động phí đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật hiện hành để tính mức hoạt động phí theo công thức sau:

(Mức hoạt động phí thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2020) = (Mức lương cơ sở 1.600.000 đồng/tháng) x (Hệ số hoạt động phí theo quy định).

Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại Khoản 4 Điều 1 dự thảo Thông tư này, từ ngày 01 tháng 7 năm 2020, quỹ phụ cấp được ngân sách nhà nước khoán đối với mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ được tính theo mức lương cơ sở 1.600.000 đồng/tháng. Việc quy định cụ thể mức phụ cấp đối với các đối tượng này thực hiện theo quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

Người làm việc trong tổ chức cơ yếu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an.

Người làm việc trong tổ chức cơ yếu trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an), thực hiện tính mức lương, mức phụ cấp và mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo cách tính quy định tại Khoản 1 Điều 3 dự thảo Thông tư này.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## **HÀ NỘI: SỞ TƯ PHÁP TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HƠN 24 NGHÌN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Trong quý I/2020, Sở Tư pháp Hà Nội đã tiếp nhận và giải quyết 24.446 hồ sơ. Tất cả các hồ sơ được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Trong đó, lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch là 750 hồ sơ, lĩnh vực lý lịch tư pháp 23.205 hồ sơ, lĩnh vực hỗ trợ tư pháp 491 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết là 20.982 hồ sơ và 3.464 hồ sơ đang giải quyết. Đối với lĩnh vực lý lịch tư pháp, số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 20.250 hồ sơ.

Theo Sở Tư pháp, công tác phối hợp liên ngành trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đã được Sở quan tâm, thực hiện. Trong đó, Sở đã xúc tiến xây dựng quy chế phối hợp với các ngành Tư pháp thành phố trong cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Đặc biệt, Sở đã triển khai việc chuyên hồ sơ xác minh lý lịch tư pháp của công dân qua mạng theo Quy chế phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an. Từ đó, giúp giảm thời gian, nâng cao hiệu quả việc xác minh thông tin, nâng cao chất lượng, thời gian cấp phiếu lý lịch tư pháp (giảm 3 ngày làm việc so với trước đây).

Cũng trong quý I/2020, Sở Tư pháp đã trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và thủ tục hành chính liên thông giữa cấp xã và cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ban hành các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

Cùng với đó, thành lập Tổ công tác thực hiện đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị của Sở tư pháp để thực hiện các nội dung chỉ đạo của thành phố. Phối hợp với Sở Nội vụ chấm điểm thực hiện các chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố.

Đồng thời, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị tư vấn xây dựng đưa vào chạy thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 với 71 thủ tục hành chính.

Tiến hành rà soát, điều chỉnh các nội dung trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành phố đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp để phù hợp với thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4304/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố.

*Nguồn: laodongthudo.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: GIẢI QUYẾT HỒ SƠ CẤP BÁCH NGAY TẠI NHÀ DÂN

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa có văn bản khẩn yêu cầu tạo điều kiện hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính, hạn chế tối đa việc tập trung đông người, góp phần phòng chống dịch COVID-19.

Cụ thể, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận huyện, phường xã thị trấn đẩy mạnh việc giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Song song đó, tuyên truyền rộng rãi các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và sử dụng đường dây nóng (thông qua các phương tiện truyền thông, mạng xã hội...) để người dân, doanh nghiệp có nhu cầu nắm và thực hiện.

Trước đó, từ ngày 01/4, các cơ quan, đơn vị tạm thời không nhận hồ sơ trực tiếp của người dân, doanh nghiệp. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị bố trí nhân sự trực đường dây nóng (điện thoại, hộp thư điện tử, các kênh tương tác trực tuyến khác) để kịp thời tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và hướng dẫn, hỗ trợ, giải thích cho người dân, doanh nghiệp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường xã, thị trấn đảm bảo nhân sự trực, tiếp nhận và hỗ trợ giải quyết tại nhà đối với các trường hợp người dân có nhu cầu cấp bách thực hiện thủ tục hành chính nhưng cơ quan, đơn vị chưa cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc người dân không thể thực hiện trực tuyến.

*Nguồn: sggp.org.vn*

## ĐÀ NẴNG: DÂN “ORDER” DỊCH VỤ CÔNG, CHÍNH QUYỀN “SHIP” TẬN NHÀ

Trước ngày Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị số 16/CT-TTg về việc thực hiện cách ly xã hội trong vòng 15 ngày, chính quyền phường Thọ Quang (Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng) đã cùng Đoàn Thanh niên địa phương kịp khởi động dịch vụ nhận hồ sơ và trả kết quả các thủ tục hành chính công tại nhà cho người dân.

Mô hình “dịch vụ công dã chiến” này được Ủy ban nhân dân và Đoàn Thanh niên phường Thọ Quang khởi động từ ngày 30/3 và hoạt động liên tục trong những ngày qua. Trong thời điểm cách ly xã hội, thỉnh thoảng người dân thấy màu áo xanh tình nguyện chạy xe máy trên đường để đến tận nhà dân tiếp nhận hồ sơ đưa về cho các bộ phận chức năng giải quyết. Cũng trong thời gian này, cánh khác lại mang kết quả đến nhà trả cho dân khi đã xử lý xong. Chỉ trong 3 ngày, khoảng gần 100 bộ hồ sơ các dịch vụ công giải quyết ở cấp phường đã được xử lý theo cách này. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên phường Thọ Quang Nguyễn Duy Hoàng cho biết, đây là việc làm rất hợp với nhiệm vụ của đoàn viên vì anh chị em vừa thông thuộc địa bàn lại vừa năng động. Vì hạn chế tiếp xúc nên khi đến nhận và trả hồ sơ cũng phải tuân thủ

các quy định, nhưng do người dân đã đăng ký trước qua điện thoại và thao tác trực tuyến từ trước nên mọi thao tác cũng đơn giản. Mỗi ngày có 4 đoàn viên chia làm 2 ca là đủ đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn phường. “Chỉ đơn giản như những shipper giao hàng thôi, nhưng việc làm này cũng góp phần hạn chế đi lại, tiếp xúc của người dân trong thời gian cách ly xã hội mà vẫn giải quyết được công việc của mình. Hình ảnh người đoàn viên cũng trở nên gần gũi, thân thiện hơn trong nhiệm vụ hỗ trợ chính quyền, giúp đỡ các tầng lớp Nhân dân”, anh Hoàng tâm sự.

Anh Hải Sơn, một người dân trú tại đường Nam Thọ 2 (phường Thọ Quang) cho hay, do cả nước thực hiện quy định hạn chế tiếp xúc nên gia đình anh không trực tiếp đi làm và nhận giấy khai sinh cho cháu nhỏ. Tuy nhiên, khi gọi điện trao đổi về nhu cầu của mình, thủ tục đã được giải quyết qua điện thoại. “Trước khi mang kết quả đến, anh em đoàn viên gọi điện thoại báo trước. Việc nhận hồ sơ và trả kết quả hoàn toàn miễn phí. Những việc làm thiết thực, ý nghĩa này khiến người dân cảm thấy được quan tâm, hỗ trợ, yên tâm thực hiện các quy định để tránh lây nhiễm COVID-19”, anh Sơn chia sẻ.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang Võ Đình Công, dù được khuyến cáo hạn chế đi lại, tiếp xúc, không ra khỏi nhà khi không thực sự cần thiết, tuy vậy thì nhiều người vẫn có nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính. Vì, các thủ tục ở cấp phường thường không quá phức tạp nên chính quyền và Đoàn Thanh niên trao đổi, thấy hợp lý, khả thi và khởi động sáng kiến này. Để người dân thuận lợi trong việc thực hiện các thao tác cần thiết, phường công khai số điện thoại và website. Với những hồ sơ người dân đã trực tiếp đến nộp trước đây, Đoàn thanh niên sẽ trao tận nhà như các hồ sơ mới. Riêng các hồ sơ, giấy tờ quan trọng, liên quan nhiều đến pháp lý như đất đai, chứng thực tài sản... thì cán bộ chuyên trách sẽ trực tiếp xuống hướng dẫn và nhận hồ sơ, khi hoàn tất sẽ giao đoàn viên thanh niên đi trả. “Ủy ban nhân dân phường và ngành chức năng như là người cung cấp dịch vụ, còn đoàn viên là “shipper” vận chuyển, giao hàng miễn phí cho người dân đã “order”. Những giấy tờ đơn giản sẽ được giao trong ngày, thủ tục quan trọng hơn thì đúng hẹn theo quy định. Hoạt động này sẽ duy trì đến khi cả nước hết dịch COVID-19”, ông Công cho biết.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng Võ Ngọc Đồng, trong tiến trình cải cách thủ tục hành chính, TP. Đà Nẵng cũng đã bắt đầu chuyển giao một số thủ tục mà cơ quan Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho các tổ chức có năng lực. Trong năm 2019, TP. Đà Nẵng đã thực hiện mô hình nhân viên bưu điện tiếp nhận hồ sơ tại tổ một cửa, chuyển lên cho các sở, ngành xử lý, sau đó trả tận nơi nếu người dân có nhu cầu đăng ký. Về sáng kiến của phường Thọ Quang, ông Đồng đánh giá đây là cách làm hay trong bối cảnh hạn chế giao tiếp nhưng người dân vẫn cần những nhu cầu cơ bản. “Đoàn Thanh niên ở các cấp cũng có thể học hỏi, nhân rộng mô hình này. Đây cũng là việc làm để khuyến khích người dân dần thích ứng với các giao dịch trực tuyến trên môi trường mạng”, ông Đồng nói.

*Nguồn: cand.com.vn*

## CẦN THƠ: CÔNG BỐ KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA TỔ CHỨC, CÔNG DÂN NĂM 2019

Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ vừa công bố Báo cáo kết quả khảo điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân khi tiếp xúc cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2019.

Theo đó, Chỉ số hài lòng chung năm 2019 của thành phố đạt 87,33% giảm 1,40% so với năm 2018.

Chỉ số hài lòng của cấp sở tiếp tục đạt cao nhất với tỷ lệ đạt 89,16%, kế đến là cấp xã với 88,14%, thấp nhất là cấp huyện 84,66%.

Theo báo cáo, có 93,67% số người được khảo sát cho rằng chỉ cần đi lại từ 1 đến 2 lần trong quá trình giải quyết công việc là đã nhận được kết quả giải quyết; 5,82% phải đi lại từ 3 - 4 lần; 0,40% đi lại 5 - 6 lần và 0,11% đi lại 7 lần trở lên. Cá biệt, có trường hợp thuộc lĩnh vực đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường phải đi lại 20 lần mới giải quyết xong công việc. Đây cũng là đơn vị có số người trả lời phải đi lại từ 3 lần trở lên cao nhất với tỷ lệ 39,13%.

Đánh giá về tình trạng công chức gây phiền hà, sách nhiễu trong quá trình giải quyết công việc. Cấp sở có 0,73% số người tham gia khảo sát cho rằng có tình trạng công chức có gây phiền hà, sách nhiễu trong quá trình giải quyết công việc. Có 8/18 đơn vị có ý kiến của người dân cho rằng tình trạng này là “Có”, trong đó, cao nhất là Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, với tỷ lệ của các đơn vị lần lượt là 2,5%, 2,14%, 2,14% và 2,0%. Trong đó, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục là những đơn vị có tỷ lệ đánh giá này cao nhất.

Tỷ lệ người dân được hỏi về việc công chức có gây phiền hà, sách nhiễu trong quá trình giải quyết công việc trả lời là “Có” của cấp huyện cao hơn của cấp sở, với 1,10% số người được hỏi cho rằng có tình trạng này. Trong đó, cao nhất là quận Bình Thủy với 6,88% (năm 2018 là 2,84%) và quận Ninh Kiều 0,60% (năm 2018 là 5,1%). Đây cũng là 2 địa phương có tỷ lệ người dân cho rằng có tình trạng này.

Cấp xã là cấp có tỷ lệ đánh giá thấp nhất trong 3 cấp về tình trạng công chức gây phiền hà, sách nhiễu trong quá trình giải quyết công việc với tỷ lệ 0,71 % số người tham gia khảo sát trả lời là có. Có 18 địa phương có tình trạng này (năm 2018 là 25), phường An Hòa (quận Ninh Kiều) tiếp tục là địa phương có tỷ lệ này cao nhất với 3,75% (năm 2018 4,3%), tiếp theo là phường Trà An (quận Bình Thủy) với 2,86%, xã Tân Thới (huyện Phong Điền) với 2,50%. quận Ninh Kiều là địa phương có tỷ lệ người dân đánh giá có tình trạng công chức gây phiền hà sách nhiễu trong quá trình giải quyết công việc nhiều nhất với 8/13 phường có tình trạng này. Tiếp đến là quận Bình Thủy 3/7 phường.

Ngoài ra, ý kiến của người dân cũng cho rằng một số công chức tại Bộ phận Một cửa không nhiệt tình hướng dẫn hồ sơ, không thân thiện trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn thủ tục hành chính không rõ ràng dẫn đến việc người dân phải đi lại nhiều lần để hoàn thiện hồ sơ; từ chối nhận hồ sơ khi chưa hết thời gian làm việc; không giải thích rõ ràng, có thái độ cáu gắt khi người dân hỏi về thủ tục hành chính, đề nghị chi tiền để giải quyết hồ sơ nhanh hơn; không giải quyết hồ sơ theo thứ tự....

Đánh giá về tình trạng công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/ lệ phí trong quá trình giải quyết công việc. Cấp sở có 0,30% số người được hỏi cho rằng là có tình trạng công chức có gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ phí trong quá trình giải quyết công việc. Theo các ý kiến được khảo sát, có 3 đơn vị có tình trạng này là Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải với tỷ lệ lần lượt là 2,5%, 1,25% và 1,00%.

Trong khi quận Bình Thủy là địa phương duy nhất của cấp huyện có tình trạng công chức có gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ phí trong quá trình giải quyết công việc với tỷ lệ 10% trên tổng số người được khảo sát của quận và có đều ở tất cả 5 lĩnh vực khảo sát. Trong đó, cao nhất là lĩnh vực đăng ký kinh doanh với tỷ lệ 21,88%, tiếp đến là lĩnh vực xây dựng với 12,5%.

Cấp xã có 0,41% số người được hỏi cho rằng là có tình trạng công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ phí trong quá trình giải quyết công việc. Có 20/85 xã, phường, thị trấn có tình trạng này, nhiều nhất là quận Ninh Kiều với 6/13 phường và quận Bình Thủy với 3/7 phường. Đơn vị cấp xã có tỷ lệ người cho rằng có tình trạng này cao nhất là thị trấn Vĩnh Thạnh (huyện Vĩnh Thạnh) với 6% số người được hỏi cho rằng có, tiếp đến là thị trấn Phong Điền (huyện Phong Điền) với tỷ lệ 3%.

Báo cáo cũng phân tích các mong đợi của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành nhà nước. Qua báo cáo cho thấy, có đến 56,06% số người tham gia khảo sát mong muốn các cơ quan hành chính tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo hướng ngày càng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Tiếp đến là rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính (chiếm 49,29% số người tham gia khảo sát). Cùng với đó, người dân, tổ chức mong muốn mở rộng các hình thức thông tin để người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ hành chính công (chiếm 44,31%). Như vậy, yếu tố thủ tục hành chính được người dân, tổ chức mong đợi cải cách nhiều hơn hết trong các chỉ số được khảo sát.

*Trung Hậu, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ*

## **BẮC GIANG: SAU 2 NĂM ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

Năm 2019, là năm thứ hai tỉnh Bắc Giang tổ chức đánh giá đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính của tỉnh; là một tiêu chí quan trọng thể hiện trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước, kết quả đã tạo



sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức của các cấp lãnh đạo, thúc đẩy đổi mới, cải cách hành chính, nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Ngày 23/03/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ký ban hành Quyết định số 555/QĐ-UBND công bố chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2019 (gọi tắt là Chỉ số SIPAS).

Trong 17 sở, ngành được khảo sát, Sở Ngoại vụ đạt chỉ số cao nhất với 92,02%, tăng 2 bậc so với năm 2018. Tiếp theo là các sở: Giáo dục và Đào tạo (91,94%); Y tế (91,80%) cũng được đánh giá cao về sự phục vụ. Ban Quản lý các khu công nghiệp có chỉ số hài lòng thấp nhất với 87,94%.

Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu với chỉ số 89,69%. Kết quả này phản ánh đúng thực tế khi trong năm huyện Việt Yên đã đầu tư trang thiết bị đồng bộ tại Bộ phận Một cửa các cấp; quan tâm cắt giảm quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; tăng cường kiểm tra việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức... Xếp thứ hai trên bảng chỉ số là Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên với 89,66%. Địa phương có chỉ số hài lòng thấp nhất là Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động với 80,04%.

Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước được đánh giá bằng phương pháp điều tra xã hội học, dựa trên 4 nhóm tiêu chí: về thủ tục hành chính, về kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công, về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức và kết quả tiếp nhận, trả lời góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, với 6 câu hỏi chung và 16 tiêu chí thành phần cụ thể, theo các mức độ hài lòng.

Căn cứ chỉ số được công bố, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đáp ứng sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Việc đánh giá đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng, nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Thông qua đó, phát huy dân chủ, sự tham gia của người dân, tổ chức trong việc đánh giá chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, giúp cơ quan hành chính nhà nước xây dựng, cung ứng các dịch vụ hành chính công có chất lượng đáp ứng sự hài lòng của người dân.

*Lan Hương, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang*

## **THANH HÓA: TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4**

Trong thời gian qua, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành trong tỉnh, Công dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa chính thức đi vào hoạt động tại địa chỉ <https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn>, đây là một trong những giải pháp đột phá thực hiện cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho

người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi, tiết kiệm thời gian, chi phí và công khai, minh bạch hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Để nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa yêu cầu:

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị rà soát danh mục thủ tục hành chính, lựa chọn những thủ tục phù hợp, đủ điều kiện thực hiện trực tuyến, có tần suất phát sinh nhiều để xây dựng kế hoạch, lộ trình cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Đồng thời, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các thủ tục hành chính mức độ 3, 4 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; công bố, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Cổng dịch vụ công tỉnh và Trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định.

Các cơ quan nhà nước khi đề xuất giải quyết thủ tục hành chính thuộc nhóm mức độ 3, 4 phải nộp 100% hồ sơ trực tuyến, không nộp hồ sơ trực tiếp.

Giám đốc các sở, trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ tiêu tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được giao; chủ động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4. Ưu tiên, bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực, am hiểu công nghệ thông tin vào các vị trí vận hành, quản trị các phần mềm dùng chung của tỉnh; đảm bảo đủ trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến; đôn đốc, kiểm tra và kiên quyết xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia giải quyết các thủ tục hành chính trên Hệ thống một cửa điện tử không đúng quy định.

Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo sự ổn định, thông suốt của hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, không để xảy ra lộ lọt thông tin, dữ liệu; tiếp tục hoàn thiện các tính năng của Cổng dịch vụ công tỉnh, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử theo hướng đơn giản, thuận tiện cho người sử dụng; tổng hợp kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp thường kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp vào báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh hàng tháng.

Sở Nội vụ thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; đề xuất xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gắn việc thực hiện chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến vào báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến đối với các thủ tục hành chính mức độ 3, 4 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Phối hợp với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam Thanh Hóa triển khai dịch vụ (VNPT Pay) thanh toán không dùng tiền mặt để thực hiện các dịch vụ công mức độ 4.

Đề nghị Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phối hợp với các đơn vị thực hiện tuyên truyền vận động, hướng dẫn doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 khi thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm 100% doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

*Nguồn: baothanhhoa.vn*

## **BÌNH THUẬN: KẾ HOẠCH KHẢO SÁT, ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

Để đánh giá thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, gắn với tổng kết công tác cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ và Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

Ngày 01/4/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 755/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch khảo sát, điều tra xã hội học độc lập lấy ý kiến đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Theo Kế hoạch đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ phối hợp với Bưu điện tỉnh để tiến hành khảo sát ở 35 lĩnh vực/thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của 16 Sở, ban, ngành, 10 huyện thị xã, thành phố và 30 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh với tổng Mẫu phiếu khảo sát là 2.110 Mẫu.

Việc khảo sát nhằm đánh giá kết quả mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện thủ tục hành chính theo mục tiêu đề ra của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ và của tỉnh Bình Thuận. Thông qua kết quả khảo sát, đánh giá để nắm bắt yêu cầu, mong muốn của tổ chức, cá nhân về thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương từ đó rút kinh nghiệm và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính nói riêng và công tác cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian đến.

*Anh Chiến. Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận*

## BÌNH THUẬN: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN NĂM 2019

Ngày 31/3/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 754/QĐ-UBND về công bố kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ cải cách hành chính năm 2019 đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Có 18/19 đơn vị đạt loại Tốt, 01/19 đơn vị đạt loại Khá. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Có 04/10 đơn vị đạt loại Tốt, 06/10 đơn vị đạt loại Khá.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 để chỉ đạo rà soát khắc phục những tồn tại, hạn chế tại đơn vị, địa phương và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các cơ quan, đơn vị, địa phương là tiêu chí để xem xét, đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng cho tập thể và cá nhân có liên quan trong thực hiện cải cách hành chính hàng năm và giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

*Bích Quý, Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận*

## GIA LAI: CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ QUA MẠNG XÃ HỘI ZALO TRONG THỜI GIAN CÁCH LY XÃ HỘI

Nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm túc các biện pháp cấp bách phòng chống COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai đã thực hiện triển khai giải pháp cấp bách việc cấp thẻ bảo hiểm y tế do hỏng hoặc mất thông qua mạng xã hội Zalo.

Theo đó, người có thẻ bảo hiểm y tế đăng nhập ứng dụng Zalo, nhắn tin qua số điện thoại trực tiếp tiếp nhận thông tin của cơ quan bảo hiểm xã hội: 0982071669, sau đó thực hiện thao tác chụp hình chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, viết tin nhắn và gửi yêu cầu cấp thẻ bảo hiểm y tế do hỏng hoặc mất, địa chỉ nhận thẻ bảo hiểm y tế cấp lại.

Ngay sau khi nhận được thông tin, cơ quan bảo hiểm xã hội sẽ thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế đồng thời chụp hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế gửi trả lời cho người yêu cầu cấp thẻ, thẻ bảo hiểm y tế cấp lại sẽ được cơ quan bảo hiểm xã hội gửi qua dịch vụ bưu chính công đến tận nơi theo địa chỉ đã được người yêu cầu cung cấp khi nhắn tin. Người dân có thể dùng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế tạm thời do cơ quan bảo hiểm xã hội gửi đến để sử dụng cho việc cấp cứu tại các cơ sở y tế.

Thời gian thực hiện từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 15/4/2020.

Với mục đích cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho người có thể bảo hiểm y tế trong giai đoạn cao điểm thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai tin tưởng cách làm hay này sẽ giúp người thụ hưởng được bảo vệ sức khỏe đồng thời cũng được hưởng đầy đủ các chính sách an sinh xã hội một cách kịp thời.

*Nguồn: baophaphuat.vn*

## **ĐỒNG THÁP: KIỂM ĐIỂM LÃNH ĐẠO NẾU KHÔNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG XỬ LÝ CÔNG VIỆC**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp yêu cầu thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được nêu tại báo cáo kết quả kiểm tra cải cách hành chính Quý I/2020 và nhấn mạnh đến việc tổ chức kiểm điểm trách nhiệm Lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị còn hạn chế trong sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc thời gian qua.

Đồng thời, tập trung thực hiện tốt các nội dung về: tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, chấn chỉnh thái độ, trách nhiệm phục vụ trong công tác giải quyết thủ tục hành chính của công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa; thực hiện đầy đủ quy trình giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử; cập nhật kịp thời và đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử cũng như bảng niêm yết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, địa phương. Đặc biệt, đối với lĩnh vực đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời thông tin về Sở Tài nguyên và Môi trường những vướng mắc trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cũng như thái độ và trách nhiệm làm việc của viên chức Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện để có biện pháp xử lý kịp thời.

Tăng cường các hình thức, các kênh tuyên truyền về thực hiện thủ tục hành chính qua đường bưu chính công ích, mô hình Hẹn giờ hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính tại nhà người dân; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và các biện pháp hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, địa phương nghiêm túc thực hiện đúng quy trình của các phần mềm; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình các đơn vị, địa phương chưa nghiêm túc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý, giải quyết công việc.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lưu ý các ngành, các cấp cần chỉ đạo nghiêm việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với tất cả cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khi có nhu cầu thực hiện.

*Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp*

# XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN Ở VIỆT NAM

Đã có nhiều nghiên cứu về chủ đề xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển, dẫn đến sự đa dạng trong nhận thức về khái niệm, chức năng, đặc điểm của nhà nước kiến tạo phát triển. Bài viết đưa ra quan niệm, phân tích các đặc điểm, những điều kiện cần thiết để xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam.

## 1. Quan niệm về nhà nước kiến tạo phát triển

“Nhà nước kiến tạo phát triển” là thuật ngữ được sử dụng phổ biến ở rất nhiều lĩnh vực. Về mặt ngữ pháp, nhà nước kiến tạo phát triển không có từ gốc hoàn toàn khớp với tiếng Anh hoặc một ngôn ngữ quốc tế khác mà nó được sử dụng để chuyển dịch ý nghĩa của từ “developmental State” hoặc “developmental government”, là cụm từ được giới học thuật quốc tế sử dụng phổ biến trong mấy thập kỷ gần đây để chỉ mô hình nhà nước mang đặc thù của một số quốc gia Đông Á như Nhật Bản, Hàn Quốc... Bởi vậy, “khi đặt trong bối cảnh mô hình phát triển của các quốc gia Đông Á trong những thập kỷ sau của thế kỷ XX - mà đặc trưng cơ bản là nhà nước đóng vai trò lãnh đạo, định hướng sự phát triển kinh tế của đất nước - thì việc chuyển ngữ “developmental State” thành “nhà nước kiến tạo phát triển” như ở Việt Nam là hợp lý và cần thiết”(1) nhằm tránh sự hiểu nhầm với “developed countries” nếu dịch nguyên nghĩa. Thuật ngữ “nhà nước kiến tạo phát triển” lần đầu tiên được sử dụng bởi Chalmers Ashby Johnson (1982), khi nghiên cứu về mô hình phát triển “thần kỳ” của Nhật Bản. Ông nhận thấy rằng trong sự phát triển “thần kỳ” đó, nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng, nhất là về chiến lược phát triển công nghiệp “rút ngắn”(2). Theo đó, nhà nước kiến tạo phát triển là thuật ngữ dùng để chỉ một mô hình phát triển nằm giữa hệ thống kinh tế tư bản thị trường tự do và hệ thống kinh tế kế hoạch tập trung(3). Điều này cho thấy, nhà nước kiến tạo phát triển là mô hình nhà nước kết hợp được ưu điểm, đồng thời khắc phục được nhược điểm của cả hai mô hình nhà nước điều chỉnh và nhà nước kế hoạch hóa tập trung, nhấn mạnh vai trò kiến tạo phát triển thông qua lựa chọn chính sách công một cách duy lý và có kế hoạch, việc lựa chọn và thực hiện những chính sách phát triển này do một bộ máy chức nghiệp độc lập, chuyên nghiệp thực hiện(4).

Ở Việt Nam, qua nghiên cứu có thể thấy đang có những nhận thức khác nhau về nhà nước kiến tạo phát triển như sau:

Một là, nhà nước nào cũng có nhiệm vụ “kiến tạo” phát triển, nằm trong chức năng xây dựng của nhà nước, tức là nhà nước nào cũng có nhiệm vụ thúc đẩy phát triển xã hội, chỉ khác nhau về mức độ. Vì vậy, “nhà nước kiến tạo” hay “chính phủ kiến tạo” không phải là khái niệm hay mô hình mới, mà là một chức năng của nhà nước. Những nguyên tắc, những dấu hiệu đặc trưng của nhà nước (Chính phủ) kiến tạo đã được vận dụng ở nhiều quốc gia trong những điều kiện cụ thể.

Hai là, nhà nước kiến tạo phát triển chính là mô hình nhà nước ở các nước tiên tiến, vì ở các nước đó nhà nước có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển. Trong khái niệm này, nhà nước kiến tạo phát triển được hình thành gắn liền với quá trình phát triển nền kinh tế thị trường theo con đường “tuần tự” từ thấp lên cao.

Ba là, nhà nước kiến tạo phát triển là nhà nước có vai trò “nằm khoảng giữa” giữa “nhà nước tối thiểu” (trong nền kinh tế thị trường tự do) và “nhà nước tối đa” (trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung ở các nước xã hội chủ nghĩa trước đây).

Bốn là, nhà nước kiến tạo phát triển là khái niệm để chỉ mô hình (hay kiểu) nhà nước ở các nước có trình độ phát triển thấp, công nghiệp hóa muộn, nhưng với vai trò đặc biệt của nhà nước đã thực hiện quá trình công nghiệp hóa “rút ngắn”, đưa đất nước phát triển nhanh (tăng tốc), rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước tiên tiến, thậm chí vượt lên thành những nước phát triển, điển hình như Nhật Bản, các nước có nền kinh tế mới nổi (NICs) và Trung Quốc hiện nay.

Năm là, có ý kiến cho rằng định nghĩa về nhà nước kiến tạo phát triển không nên gắn với một khu vực, một giai đoạn tăng trưởng hay tăng trưởng thành công, hoặc với các chiến lược công nghiệp cụ thể, một thái độ đặc biệt đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài... Ý kiến này cho rằng các điều kiện cốt lõi cho sự phát triển thành công phải là “sự phụ thuộc lẫn nhau về quản lý xã hội và nền kinh tế và định hướng của chính thể nói chung - nhà nước, nền kinh tế và xã hội - hướng tới sự phát triển của xã hội”(5). Theo đó, nhà nước kiến tạo phát triển cần được xác định như một nhà nước có cam kết trách nhiệm và có uy tín đối với sự phát triển.

Do đó, trong bối cảnh Việt Nam, việc tiếp cận khái niệm về nhà nước kiến tạo phát triển cần mở rộng hơn, là “một nhà nước có cam kết trách nhiệm và có uy tín với sự phát triển, trong đó uy tín của nhà nước là từ mong đợi của công dân và các bên liên quan khác, vì nhà nước có thể thực hiện các cam kết và trách nhiệm đối với phát triển”(6). Tiếp cận theo hướng này thì nhà nước kiến tạo phát triển là cách thức vận hành của nhà nước trong mối tương quan với thị trường, xã hội (cơ chế quản trị công) nhằm đảm bảo vai trò kiến tạo phát triển của nhà nước đối với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội; nghĩa là nhà nước chủ động, tích cực tham gia, dẫn dắt, tạo lập, khuyến khích, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bằng cam kết trách nhiệm và uy tín với sự phát triển của mình.

Như vậy, nhà nước kiến tạo thực chất là một cơ chế quản lý công mà chủ thể quản lý ngoài nhà nước ra, còn huy động tất cả các chủ thể khác có khả năng trong xã hội tham gia nhằm tạo dựng đầy đủ thể chế, môi trường phát triển, phát huy hiệu quả các nguồn lực tổng hợp, duy trì động lực phát triển để xây dựng một xã hội thịnh vượng.

## **2. Những đặc điểm cơ bản của nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam**

Qua nghiên cứu nội hàm của nhà nước kiến tạo phát triển, có thể khái quát những đặc điểm cơ bản của nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam như sau:

Một là, nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam đặt mục tiêu phát triển lên hàng đầu, xây dựng đồng bộ thể chế để tạo động lực cho đất nước phát triển nhanh và bền vững, thoát khỏi “bẫy thu nhập trung bình”, rút ngắn được khoảng cách phát triển đối với các nước tiên tiến.

Hai là, một nhà nước mạnh với trọng tâm là Chính phủ mạnh, sáng suốt, có quyết tâm chính trị cao, có tầm nhìn vượt trước, chủ động và tích cực đổi mới để đáp ứng với yêu cầu cao của sự phát triển đất nước: định hướng chiến lược phát triển và xây dựng, thực hiện hệ thống cơ chế, chính sách phát triển theo phương thức rút ngắn (tăng gia tốc phát triển) trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0).

Ba là, nhà nước vận hành trên nền tảng pháp quyền, kết hợp có hiệu quả tính thượng tôn pháp luật, tuân thủ kỷ cương phép nước với phát huy mạnh mẽ dân chủ. Nhà nước phải thể hiện phẩm chất “liêm chính”, “công bộc” đối với Nhân dân và toàn xã hội, thúc đẩy đổi mới và sự phát triển sáng tạo của mọi chủ thể trong mọi mặt của đời sống xã hội.

Bốn là, đặt trọng tâm vào phát triển kinh tế trong định hướng “phát triển bao trùm”, bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, “không để một ai bị bỏ lại phía sau”.

Năm là, xử lý có hiệu quả mối quan hệ giữa nhà nước với thị trường và xã hội theo hướng: nhà nước mạnh - thị trường hiệu quả - xã hội (người dân và doanh nghiệp) chủ động, sáng tạo.

Sáu là, chuyển từ nhà nước “cai trị”, chỉ huy - quản lý hành chính quan liêu, sang nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt trọng tâm vào quản lý phát triển - quản trị phát triển - nhà nước phục vụ. Pháp luật là tối thượng, nhà nước vừa là thiết chế quản lý xã hội, vừa là đối tác phát triển, đồng hành bình đẳng và có trách nhiệm đối với mọi chủ thể trong xã hội; kết hợp có hiệu quả khu vực công và khu vực tư. Nhà nước, đặc biệt là Chính phủ phải hành động quyết liệt trong quản lý điều hành, “nói đi đôi với làm”.

### **3. Những thuận lợi và thách thức đối với việc xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển**

#### **3.1. Những thách thức**

Về phương diện chính trị - xã hội, các quốc gia đang phát triển phải đối mặt với quá trình dân chủ hoá mạnh mẽ, vị thế của xã hội ngày càng được củng cố và bắt đầu “tạo ra những tiền đề cho một số lớn dân chúng sử dụng những quy trình, thể chế chính trị để đòi hỏi quyền lợi của mình”(7). Các nhà nước phải đáp ứng những yêu cầu đa chiều đó thông qua việc tăng cường sự tham gia của người dân vào quá trình quản lý nhà nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế kết hợp với công bằng, phát triển bền vững.

Về phương diện quản trị, mô hình nhà nước kiến tạo phát triển với các nhà cầm quyền kỹ trị đòi hỏi phải thay đổi phương thức quản trị nhà nước từ sử dụng mệnh lệnh - cai trị sang một nền quản trị dân chủ tham gia, nhà nước đổi mới theo hướng công khai, minh bạch và chịu trách nhiệm cao. Việc thiếu một hệ thống quản trị kết nối có hiệu quả giữa bộ máy nhà nước với người dân, thiếu niềm tin của người dân vào bộ máy và hoạt động của nó, thiếu tính trách nhiệm của bộ máy và công chức, bệnh quan liêu, tập trung thái quá, áp dụng các quy tắc cứng nhắc sẽ là nguy cơ khiến cho quản trị quốc gia kém hiệu quả.

Về phương diện văn hoá, nhà nước kiến tạo phát triển phải đối mặt với những vấn đề không mong muốn mà toàn cầu hoá đem lại như sự suy thoái các giá trị đạo đức, sự xói mòn các giá trị văn hoá,... dẫn đến việc các nhà nước phải đồng thời lo phát triển kinh tế với xây dựng, phát triển các giá trị văn hoá phù hợp với nhu cầu phát triển.



Liên quan đến khía cạnh tăng trưởng kinh tế phục vụ cho việc xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển, các rào cản được thể hiện dưới rất nhiều hình thức khác nhau như “các ràng buộc về quy định và luật pháp, đút lót, hối lộ, tham nhũng; bạo lực hay đe dọa bạo lực; những hành động phá hoại; các cuộc đình công của người lao động...”(8).

Ngoài ra, mỗi quốc gia khác nhau lại có những rào cản khác nhau mà chính sự khác nhau này tạo ra sự khác biệt lớn trong thu nhập giữa các quốc gia. Bởi vậy, nhà nước kiến tạo phát triển phải nhận diện rõ các rào cản và thực hiện kiên trì, bền bỉ các chính sách nhằm giảm các rào cản đối với tăng trưởng của một nền kinh tế(9).

Chất lượng thể chế yếu kém là một rào cản khá phổ biến và cộng hưởng với các yếu tố khác làm ảnh hưởng tiêu cực đến xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển. Vì vậy, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng “thể chế là nguyên nhân quan trọng nhất (có thể là duy nhất) cho một quốc gia thịnh vượng hay lụn bại”(10). Nhà nước lại là chủ thể đóng vai trò quan trọng nhất trong việc thiết kế thể chế nhằm thúc đẩy hoặc cản trở các quá trình phát triển của quốc gia đó.

### **3.2. Những điều kiện để xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển**

Một là, các điều kiện về nhận thức và quyết tâm chính trị. Đầu tiên, cần có một đội ngũ lãnh đạo chính trị có tầm nhìn phát triển xuyên suốt, nhất quán và tập trung vào các mục tiêu phát triển của toàn bộ quốc gia để “chủ động dẫn dắt”(11) và chia sẻ, thu hút sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân. Đây cũng là điều kiện để tạo ra một ý chí chính trị chung, mạnh mẽ của tất cả các bên liên quan trong xã hội, làm tiền đề, cơ sở cho việc xây dựng một nhà nước kiến tạo phát triển.

Hai là, các điều kiện về thể chế. Thể chế tốt sẽ giúp cho việc xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển theo những nguyên tắc nhất quán và tạo nền tảng pháp lý tốt cho mọi hoạt động của nhà nước và các bên liên quan.

Ba là, điều kiện về con người. Điều kiện này làm nên một bộ máy hành chính có thể hoạch định, thực thi chính sách linh hoạt, chủ động, sáng tạo và hiệu quả, nhất là khi có sự gắn kết trong nội bộ máy với nhau và gắn kết giữa đội ngũ này với các bên liên quan khác như giới đầu tư, giới kỹ thuật và người dân.

## **4. Cơ hội, thách thức và định hướng xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển**

### **4.1. Cơ hội và thách thức trong việc xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển**

Mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, cần dựa trên ba trụ cột cơ bản là một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, một nền kinh tế thị trường phát triển hiệu quả và một xã hội phát triển ở trình độ cao, trong đó thượng tôn pháp luật là nguyên tắc chủ đạo chi phối các tương tác trong xã hội.

Xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển là một đòi hỏi khách quan để vượt qua những khó khăn, thách thức hiện nay, tạo động lực phát triển mạnh mẽ đưa đất nước phát triển nhanh - bền vững, từng bước rút ngắn khoảng cách đối với các nước tiên tiến. Việc xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam có những cơ hội, thuận lợi, nhưng cũng đứng trước nhiều trở ngại. Cụ thể là:

- Về những cơ hội, thuận lợi: 1) Bối cảnh phát triển đất nước đang cần phải tiếp tục đổi mới tư duy, mô hình và thể chế phát triển, do đó phải tiếp tục đổi mới nội dung và phương

thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và phương thức - cơ chế hoạt động của Nhà nước. 2) Hiến pháp năm 2013 được ban hành với mục tiêu bao trùm là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, là khung khổ pháp lý cho xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển; 3) Tinh thần quyết tâm xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển được sự đón nhận và ủng hộ rộng rãi trong các tầng lớp xã hội, đều có mong muốn và khát vọng đất nước phát triển nhanh, bền vững; 4) Những nước đang phát triển như Việt Nam sẽ học hỏi được nhiều bài học từ kinh nghiệm thành công cũng như thất bại của các nước đi trước trong việc xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển.

- Về những trở ngại: 1) Tư duy phát triển sáng tạo trong sự lãnh đạo và quản lý đất nước chưa theo kịp với những yêu cầu phát triển của đất nước và những bước phát triển, thay đổi nhanh và mạnh của thế giới. Chưa có sự chuyển biến mạnh và đồng bộ về nhận thức trong cả hệ thống chính trị về xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển; 2) Ảnh hưởng nặng nề của mô hình phát triển - tăng trưởng theo chiều rộng, tạo nên sức ỳ không dễ đổi mới. 3) “Sức ỳ” đối với đổi mới hệ thống chính trị nói chung và đổi mới Nhà nước nói riêng là một trở lực lớn đối với xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển; 4) Đội ngũ cán bộ, công chức chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu nhà nước kiến tạo phát triển; 5) Khó khăn trong việc chế định hợp lý, hiệu quả vai trò và mức độ can thiệp của Nhà nước trong quan hệ với thị trường và xã hội trong những điều kiện cụ thể, trong việc xử lý mối quan hệ giữa tăng cường kỷ cương phép nước, thượng tôn pháp luật với phát huy dân chủ trong toàn xã hội, thu hút rộng rãi các lực lượng xã hội vào phát triển và quản lý phát triển.

## **4.2. Định hướng xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển**

- Đổi mới vai trò và chức năng của Nhà nước.

+ Nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong việc định hướng, quy hoạch, điều tiết phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo con đường phát triển “rút ngắn”.

+ Nhà nước đổi mới phương pháp tác động tới thị trường, từ vị thế quản lý - điều hành trực tiếp các hoạt động kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính, sáng kiến tạo môi trường phù hợp để phát huy tác động tích cực của cơ chế thị trường, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát huy mọi nguồn lực và tiềm năng phát triển trong môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.

+ Đối với xã hội, Nhà nước chuyển từ nhà nước “cai trị” - quản lý quan liêu, sang “nhà nước quản lý - quản trị” - phục vụ Nhân dân.

+ Nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong việc thúc đẩy quá trình phát triển dân chủ và dân chủ hóa xã hội trên cơ sở, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và các giá trị cơ bản chung - phổ quát của nhân loại.

+ Nhà nước đóng vai trò chủ đạo trong việc phát triển khoa học - công nghệ và phát triển nguồn lực con người, nhất là trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0

+ Nhà nước thực hiện đầy đủ các chức năng chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh - quốc phòng, đối ngoại, trong đó chức năng phát triển kinh tế được xác định là trung tâm nhằm đạt được mục tiêu phát triển “rút ngắn”.

- Định hướng nhiệm vụ cơ bản xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam.

Thứ nhất, xây dựng thể chế kiến tạo phát triển. Thể chế đó phải phát huy cao nhất quyền làm chủ của Nhân dân, ý chí, khát vọng, sức sáng tạo, sự đồng thuận của cả dân tộc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đảm bảo thực thi đầy đủ nguyên tắc pháp quyền, thượng tôn pháp luật nguyên lý chủ quyền nhân dân trong tổ chức và hoạt động của nhà nước. Nhà nước phục vụ Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân; thực sự trong sạch, vững mạnh, liêm chính, phòng ngừa và đẩy lùi tình trạng tham nhũng và các biểu hiện tha hóa quyền lực.

Thứ hai, nhà nước thực thi quyền lực trong khuôn khổ của pháp luật, quyền lực nhà nước được giới hạn bằng pháp luật. Mọi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vai trò của nhà nước, các cơ quan nhà nước đều được Hiến pháp, luật và các văn bản pháp luật khác quy định rõ ràng, bảo đảm các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước không thể tùy tiện thực hiện các hành vi ngoài quy định của pháp luật. Thực hiện nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì pháp luật không cấm; cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức chỉ được làm những gì pháp luật cho phép.

Thứ ba, mối quan hệ giữa các thiết chế lập pháp, hành pháp và tư pháp trong bộ máy nhà nước được điều chỉnh bởi nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, nhưng có sự phân quyền rõ ràng và có sự kiểm soát quyền lực lẫn nhau. Tạo lập niềm tin cao của xã hội, người dân và nhà đầu tư vào hệ thống lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Thứ tư, trong mối quan hệ với kinh tế thị trường và xã hội, Nhà nước cần thực hiện tốt các chức năng vốn có trong một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa xây dựng Nhà nước, nhất là Chính phủ mạnh để có thể sử dụng và phát huy cao nhất các thế mạnh và hạn chế tiêu cực của cơ chế thị trường, huy động và sử dụng có hiệu quả cao mọi nguồn lực của xã hội cho sự phát triển nhanh và bền vững. Duy trì được hệ thống đổi mới, sáng tạo quốc gia có hiệu quả cao. Trong mối quan hệ với xã hội, công dân được bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội phát triển; bảo đảm người dân, xã hội tham gia ngày càng tích cực, hiệu quả vào công việc của Nhà nước.

Thứ năm, phân định một cách rõ ràng thẩm quyền và trách nhiệm của chính quyền Trung ương và chính quyền địa phương; phát huy cao vai trò sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương từng bước thực hiện nguyên tắc tự quản địa phương, nhất là các đơn vị hành chính cấp cơ sở.

Thứ sáu, Nhà nước và cán bộ, công chức phải có trách nhiệm giải trình cao trước xã hội và Nhân dân. Quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cơ quan công quyền, của từng cán bộ, công chức (nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo) được xác định rõ ràng và bảo đảm trên thực tế. Sự kiểm soát quyền lực trong thực thi công vụ phải được bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ, hiệu quả.

Thứ bảy, Nhà nước hoàn thiện cơ chế, chính sách đảm bảo việc tham gia hội nhập quốc tế, nhất là tham gia vào các chuỗi sản xuất - các chuỗi giá trị toàn cầu ngày càng sâu rộng, hiệu quả hơn; tận dụng tối đa các lợi thế và cơ hội phát triển, hạn chế tối đa các tác động bất lợi; tôn

trọng đầy đủ cam kết quốc tế, tham gia tích cực vào các cơ chế quản trị toàn cầu để góp phần vào sự phát triển chung của thế giới và bảo vệ hữu hiệu lợi ích quốc gia trong hội nhập.

- Định hướng xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước.

Cơ chế vận hành của Nhà nước kiến tạo phát triển phải là một bộ phận hợp thành mối quan hệ tổng thể “Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ” nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Cơ chế này mang những đặc trưng kiến tạo phát triển, theo tư tưởng Hồ Chí Minh “việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”.

Cơ chế hoạt động của Chính phủ phải có sự đối thoại hai chiều hiệu quả với doanh nghiệp và người dân; thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ và minh bạch những thông tin cần thiết cho doanh nghiệp và các chủ thể trong xã hội. Xây dựng cơ chế và các quy định để các cơ quan, các cán bộ, công chức phải sát dân, tôn trọng dân, lắng nghe dân, quan tâm lợi ích chính đáng của người dân.

Cần xây dựng cơ chế để Nhân dân giám sát hoạt động của Nhà nước, nhất là của Chính phủ và chính quyền các cấp. Đồng thời, có những chế tài cụ thể để việc giám sát của Nhân dân có hiệu lực, nhất là giám sát việc thực thi quyền lực của các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức.

*ThS. Nguyễn Thị Tố Uyên, Viện Nhà nước và Pháp luật,*

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

*Nguồn: tcnn.vn*

-----  
**Ghi chú:**

(1), (3) Vũ Công Giao, “Nhà nước kiến tạo phát triển - Lý luận và thực tiễn trên thế giới và ở Việt Nam”, Nxb Lý luận chính trị, H.2017, tr.20.

(2) Theo C.A.Johnson, nhà nước kiến tạo phát triển là một mô hình quản lý nhà nước, trong đó nhà nước đề ra các chính sách mang tính định hướng và thúc đẩy sự phát triển với tốc độ cao; tạo môi trường và điều kiện cho các thành phần kinh tế phát huy mọi tiềm năng trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế; tăng cường giám sát để phát hiện các mất cân đối có thể xảy ra, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô... tạo được sự tăng trưởng - phát triển nhanh của đất nước.

(4) Richard Boyd and Tak-Wing Ngo, eds (2005), Asian States Beyond The Developmental Perspective, Routledge, tr.1.

(5), (6) David Levi-Faur, “States Making & Market Building for the Global South: The Developmental State vs. The Regulatory State?” Jerusalem Papers in Regulation & Governance, Working Paper No.44, July 2012. Người dịch: Ngô Hương - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, hiệu đính: Vũ Công Giao, Bùi Tiến Đạt - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong sách Mô hình nhà nước kiến tạo phát triển qua nghiên cứu của các học giả nước ngoài, Nxb Đại học Quốc gia, H.2017, tr.135; 137.

(7) Nguyễn Hoàng Anh, “Nhà nước kiến tạo phát triển - Lý thuyết và áp dụng ở Việt Nam”, trong cuốn “Nhà nước kiến tạo phát triển - Lý luận và thực tiễn trên thế giới và ở Việt Nam”, Nxb Lý luận chính trị, H.2017, tr.115.

(8), (9), (10) Phạm Sỹ An, Nhà nước kiến tạo phát triển và các rào cản chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế, bài viết trong kỷ yếu Hội thảo “Xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển trong thực tiễn Việt Nam”, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tháng 5/2017, tr.129; tr.129; tr.130.

(11) Ngô Huy Đức, Mai Thị Hồng Liên, “Nhà nước kiến tạo phát triển: Cơ sở lý luận, thực tiễn trên thế giới”, trong cuốn “Nhà nước kiến tạo phát triển - Lý luận và thực tiễn trên thế giới và ở Việt Nam”, Nxb Lý luận chính trị, H.2017, tr.65.

## **CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUẾ: ĐẨY MẠNH CÁC DỊCH VỤ THUẾ ĐIỆN TỬ**

Cải cách thủ tục hành chính là một trong những yêu cầu quan trọng trong quá trình xây dựng thể chế của ngành Thuế nhằm tạo thuận lợi và tăng hiệu quả quản lý, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người nộp thuế.

Hiện nay, cùng với việc nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin, tinh giảm bộ máy nhân lực, ngành Thuế còn phải triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để đạt mục tiêu trên.

Theo nhiều chuyên gia kinh tế, trong thời gian qua, ngành Thuế đã triển khai mạnh mẽ các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong thu, nộp thuế, nhằm cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian chi phí và tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp khi làm các thủ tục về thuế.

Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Xuân Hà cho biết đến nay, cơ bản các thủ tục hành chính về thuế của doanh nghiệp đã được thực hiện qua phương thức điện tử với 133/304 thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến đạt mức độ 3, mức độ 4.

Đã có trên 99% doanh nghiệp tham gia khai thuế điện tử; phối hợp với 54 ngân hàng thương mại triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử với trên 99% doanh nghiệp tham gia.

Việc hoàn thuế điện tử cũng được trên 93% số doanh nghiệp hoàn thuế tham gia.

Tổng cục Thuế cũng vừa triển khai cung cấp dịch vụ cho người dân được nộp lệ phí trước bạ qua mạng trực tuyến đối với ô tô, xe máy ký tại địa bàn Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 12/3/2020.

Theo Tổng cục Thuế, đây là giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ điện tử hóa các thủ tục hành chính qua phương thức dịch vụ công trực tuyến cũng như tạo thuận lợi cho người nộp thuế dịch vụ được nộp lệ phí trước bạ điện tử đối với ô tô, xe máy.

Trước mắt người nộp thuế đăng ký ô tô, xe máy tại hai thành phố này có thể nộp lệ phí trước bạ điện tử thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia của Chính phủ, các kênh thanh toán trực tuyến của Ngân hàng Vietcombank, VietinBank, Agribank, VPBank, MBbank, BIDV và Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (Napas, Momo) mà không cần sử dụng tiền mặt cũng như không cần đến trực tiếp ngân hàng hay kho bạc để nộp lệ phí trước bạ như trước đây.

Ngoài ra, với dịch vụ này, người nộp lệ phí trước bạ không phải sử dụng chứng từ giấy để làm thủ tục tại Cơ quan đăng ký xe.

Đặc biệt, trong thời điểm dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp, lại là tháng cao điểm quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân năm 2019, các Cục thuế đã có nhiều hình thức hỗ trợ người nộp thuế, cũng như tiếp nhận hồ sơ quyết toán thuế thông qua bưu điện và qua mạng điện tử.

Phó Cục trưởng Cục Thuế Hà Nội Nguyễn Tiến Trường cho biết, nhằm giúp giảm thời gian chờ để thực hiện thủ tục hành chính, phục vụ tốt nhất cho người nộp thuế, đầu tháng 3 vừa qua, Cục thuế Hà Nội triển khai thí điểm Hệ thống Tax Booking để nộp hồ sơ quyết toán

thuế, hoàn thuế thu nhập cá nhân trong Tháng đồng hành cùng Hệ thống Tax Booking cho phép người nộp thuế đặt trước lịch làm việc với cơ quan thuế, khai báo số lượng hồ sơ để cơ quan thuế có thể phục vụ tốt nhất yêu cầu của người nộp thuế.

Chị Nguyễn Thị Thu, kế toán một Công ty chuyên về nông sản tại Hà Nội cho biết, Công ty chị đã khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử. Công ty cũng đã đăng ký gửi hồ sơ quyết toán thuế bằng phương thức điện tử. Khi đến xác nhận nộp thuế, chị được giải quyết rất nhanh chóng, giảm rất nhiều thời gian so với trước kia.

Cùng với cải cách thủ tục hành chính, việc tổ chức bộ máy cơ quan thuế cũng được Bộ Tài chính chú trọng triển khai.

Từ năm 2018, theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp, sáp nhập Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố thành Chi cục thuế khu vực thuộc Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục Thuế đã xây dựng Đề án đến năm 2020 thực hiện sắp xếp, hợp nhất khoảng 548 chi cục thuế quận, huyện, thị xã, thành phố của 63 cục thuế thành 257 chi cục thuế khu vực; giảm 291 chi cục thuế còn 420 chi cục thuế cấp huyện trong hệ thống thuế.

Tuy nhiên, ngay từ tháng 2/2020, Tổng cục Thuế đã hoàn thành vượt thời gian trước 10 tháng kế hoạch này. Từ đó, toàn hệ thống thuế đã giảm số lượng chi cục thuế trong cả nước và số cán bộ công nhân viên. Cụ thể, giảm 62 trường phòng, 296 chi cục trưởng, 2.100 đội trưởng; số cán bộ thuế phục vụ gián tiếp (không trực tiếp tiếp xúc với người nộp thuế) giảm hơn 850 người.

Theo Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Cao Anh Tuấn, các Chi cục Thuế khu vực đã ổn định tổ chức bộ máy, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu thu chi ngân sách, phát triển kinh tế - xã hội của từng huyện, thị xã, thành phố theo dự toán ngân sách được giao, qua đó góp phần để 63/63 địa phương hoàn thành và hoàn thành dự toán thu thuế năm 2019.

Lãnh đạo Tổng cục Thuế cũng cho biết, việc luân chuyển, luân phiên, điều động, chuyển đổi vị trí công tác trong thời gian qua đã đáp ứng yêu cầu cải cách và hiện đại hoá quản lý thuế, ngăn chặn phòng ngừa tham nhũng và đào tạo bồi dưỡng công chức nắm bắt nhiều lĩnh vực công tác, phục vụ công việc, tạo thuận lợi cho giảm bớt các thủ tục hành chính.

Theo Báo cáo môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới đánh giá năm 2020, thời gian nộp thuế của Việt Nam giảm 300 giờ so với năm 2014 và giảm 114 giờ so với năm 2019; xếp hạng về chỉ số nộp thuế trong 4 năm qua đã tăng 64 bậc (từ thứ 173 lên 109/190).

Tuy nhiên, thủ tục hành chính thuế vẫn còn hạn chế. Đó là, có nơi vẫn còn phức tạp, gây khó khăn cho người nộp thuế và hoạt động kinh doanh; còn có tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, cán bộ vi phạm, phải xử lý; việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chậm; xếp hạng quốc tế về chỉ số nộp thuế tuy đã được cải thiện nhưng vẫn thấp...

Do đó, trong thời gian tới, để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, Tổng cục Thuế cho biết sẽ tiếp tục hoàn thiện chính sách, thủ tục về đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện phù hợp với định hướng cải cách thủ tục hành chính và các quy định chính sách cũng như thông lệ quốc tế hiện hành.

Đồng thời, Tổng cục Thuế triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế trên toàn quốc thông qua việc ban hành các bộ tiêu chí xác định, phân loại rủi ro và các quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý đăng ký thuế, khai thuế.

Tổng cục sẽ đẩy mạnh triển khai các dịch vụ thuế điện tử hướng đến mục tiêu tối thiểu 65% tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đăng ký thuế điện tử, 95% doanh nghiệp khai thuế điện tử, 95% doanh nghiệp nộp thuế điện tử, các khoản thanh toán điện tử chiếm trên 75% giá trị của tổng số thu thuế đối với các sắc thuế chính, thực hiện hoàn thuế điện tử trong toàn quốc; áp dụng chế độ kế toán thuế nội địa trong toàn quốc.

Tổng cục Thuế cũng cho biết sẽ phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp thông qua việc đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ thuế điện tử, triển khai có hiệu quả hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế, dịch vụ một cửa điện tử và hỗ trợ trực tuyến tập trung tại Tổng cục Thuế.

Ngành Thuế chú trọng phát triển các ứng dụng phục vụ quản lý rủi ro trong quản lý thuế và Kho cơ sở dữ liệu cũng như hệ thống khai thác dữ liệu, tổng hợp báo cáo phục vụ quản lý thuế theo hướng tập trung; xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng đối với từng vị trí cán bộ công nghệ thông tin và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ sử dụng, khai thác ứng dụng công nghệ thông tin cho 100% cán bộ thuế.

*Nguồn: ttxvn*



## CHÍNH PHỦ:

# QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Ngày 08/4/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Theo đó, Nghị định quy định việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện hợp pháp, hợp lý, khoa học; bảo đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch, an toàn thông tin và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử phải lấy tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử làm trung tâm, bảo đảm ngôn ngữ, phương thức thực hiện đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải cách thủ tục hành chính.

Không yêu cầu tổ chức, cá nhân khai, nộp lại những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ. Tối đa hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền.

Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không làm tăng phí, lệ phí ngoài quy định của pháp luật.

Phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan đến thực hiện giao dịch điện tử mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Đồng thời, Nghị định nêu rõ những hành vi không được làm của cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử gồm: 1- Cản trở việc lựa chọn phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của tổ chức, cá nhân. 2- Yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp giấy tờ, tài liệu bằng văn bản giấy để xác minh, kiểm tra đối với các thành phần hồ sơ đã được ký số và ghi nhận tính pháp lý trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. 3- Can thiệp trái phép vào quá trình thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bao gồm: truyền, thu thập, xử lý, gửi hoặc thông báo kết quả xử lý hồ sơ, giao dịch thanh toán; can thiệp trái phép, làm sai lệch dữ liệu hồ sơ, giao dịch thanh toán, kết quả xử lý thủ tục hành chính; tiết lộ thông tin, sao chép dữ liệu trái thẩm quyền. 4- Gian lận, mạo nhận, chiếm đoạt, sử dụng trái phép danh tính điện tử của tổ chức, cá nhân, cơ quan có thẩm quyền. 5- Các hành vi bị cấm khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường điện tử.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng nêu rõ, Công dịch vụ công quốc gia hoặc Công dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh tiếp nhận yêu cầu, kiểm tra tự động về mặt kỹ thuật. Nếu hồ sơ đã đủ các thành phần và bảo đảm về mặt kỹ thuật thì phản hồi tự động xác nhận tổ chức, cá nhân đã gửi thành công và thông báo về thời điểm tiếp nhận chính thức hồ sơ.

Cán bộ, công chức, viên chức đăng nhập Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và kiểm tra hồ sơ điện tử tổ chức, cá nhân gửi đến. Nội dung kiểm tra hồ sơ bao gồm: 1- Kiểm tra tính chính xác của thông tin tại mẫu đơn, tờ khai thông qua việc khai thác thông tin, dữ liệu tại các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin cho Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh. 2- Kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, tính hợp lệ, chính xác, nguyên vẹn đối với các thành phần hồ sơ được đăng tải, dẫn nguồn, các thành phần hồ sơ theo yêu cầu chứng thực điện tử; việc kiểm tra chữ ký số được thực hiện theo quy định của Luật Giao dịch điện tử. (\*)

Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình quy định tại Chương III Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, cán bộ, công chức, viên chức thông báo cho tổ chức, cá nhân biết thông qua tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, các kênh thông tin tổ chức, cá nhân đăng ký và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể một lần để công dân, tổ chức bổ sung đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.

Cán bộ, công chức, viên chức thông báo về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 8 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận. Những thông tin, thành phần hồ sơ (\*) nêu trên sau khi được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và ghi nhận tính chính xác, nếu được tổ chức, cá nhân đồng ý sẽ được lưu giữ tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/5/2020.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “LƯU TRỮ TÀI LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2020 - 2025”**

Ngày 03/4/2020, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 458/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”.

Mục tiêu tổng quát của Đề án nhằm quản lý thống nhất, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và sử dụng tài liệu lưu trữ của các cơ quan nhà nước.

Mục tiêu cụ thể là hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về lưu trữ điện tử.

Xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan. Trong đó, bảo đảm tối thiểu 80% tài liệu lưu trữ tại các cơ quan nhà nước được tạo lập dạng điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ điện tử (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác).

Bảo đảm tối thiểu 90% Lưu trữ cơ quan thực hiện quy trình khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ trong môi trường mạng (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác); bảo đảm tối thiểu 80% tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được trích xuất chuyển giao vào Lưu trữ lịch sử trong thời hạn 03 năm kể từ khi tài liệu được tạo lập (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác).

Xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử và Lưu trữ chuyên ngành. Trong đó, bảo đảm 100% Lưu trữ lịch sử, Lưu trữ chuyên ngành có giải pháp bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn.

Đồng thời, bảo đảm tối thiểu 90% Lưu trữ lịch sử, Lưu trữ chuyên ngành số hóa tối thiểu 30% tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử tại các Lưu trữ lịch sử, Lưu trữ chuyên ngành có tần suất sử dụng cao, biên mục dữ liệu đặc tả đáp ứng yêu cầu phục vụ độc giả sử dụng tài liệu lưu trữ trực tuyến ở mức độ 4.

Bên cạnh đó, bảo đảm tối thiểu 80% tài liệu lưu trữ tại các Lưu trữ lịch sử, Lưu trữ chuyên ngành không thuộc danh mục hạn chế sử dụng được xây dựng dữ liệu đặc tả và được tổ chức sử dụng trên môi trường mạng.

Bảo đảm 100% cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia được tích hợp vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Phong Lưu trữ nhà nước và được quản lý tập trung, thống nhất tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử.

Để đạt được mục tiêu trên, Đề án đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện như hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn nghiệp vụ lưu trữ điện tử; xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan; xây dựng và thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử và Lưu trữ chuyên ngành; hoàn thành việc tích hợp cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tại các Lưu trữ lịch sử và Lưu trữ chuyên ngành vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Phong Lưu trữ nhà nước theo lộ trình phù hợp; đảo đảm công bố dữ liệu đặc tả của tài liệu lưu trữ không thuộc danh mục hạn chế sử dụng trên môi trường mạng và số hóa tối thiểu 30% tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử có tần suất sử dụng cao tại các Lưu trữ lịch sử và Lưu trữ chuyên ngành phục vụ độc giả sử dụng tài liệu lưu trữ trực tuyến...

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ là đầu mối đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện Đề án, hàng năm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; trình Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Lưu trữ năm 2011 đáp ứng yêu cầu quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, hoàn thành năm 2021.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm lại ông Bùi Thanh Sơn giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao tính từ ngày 10/02/2020.

Bổ nhiệm ông Chu Hoàng Hà, Viện trưởng Viện Công nghệ sinh học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam giữ chức vụ Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Bổ nhiệm lại ông Dương Quang Thành giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam, kể từ ngày 25/3/2020.

Ông Nguyễn Thanh Tịnh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp là thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ thay ông Nguyễn Khánh Ngọc, Thứ trưởng Bộ Tư pháp theo phân công công tác.

Ông Phạm Ngọc Thường, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo là thành viên Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ thay ông Nguyễn Văn Phúc, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo phân công công tác.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Hải Hòa, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đặng Việt Dũng, để nghỉ hưu theo chế độ.

### \* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Phê chuẩn ông Ngô Trung Thành, Ủy viên Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội khóa XIV, kể từ ngày 15/4/2020.

Tiếp nhận, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Ninh Bình giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, kể từ ngày 15/4/2020.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đàm Văn Eng, kể từ ngày 19/3/2020.

### \* Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Bà Dương Thị Thủy, Chuyên viên chính Ban Tổ chức - Cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ, Cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

Ông Nguyễn Huy Chí, Chuyên viên chính Ban Tổ chức - Cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ, Cơ quan Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

### \* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Ông Nguyễn Quang Dũng, kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ 3, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/4/2020.

**\* Thành phố Hải Phòng:**

Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ định 4 đồng chí làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng, nhiệm kỳ 2015 - 2020, gồm:

Đại tá Nguyễn Minh Quang, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng.

Ông Đào Trọng Đức, Bí thư Quận ủy Ngô Quyền.

Ông Phạm Văn Thép, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Nguyễn Hoàng Long, Chánh Văn phòng Thành ủy.

**\* Tỉnh Hòa Bình:**

Ông Nguyễn Trần Anh, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Đào Tiến Cường, Hiệu trưởng Trường Năng khiếu, huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao, thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

*Nguồn: baohinhphu.vn*